SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI TỪ; Thời gian ký: 2026-10-16T13:47:54+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI TỪ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 203 /TB-UBND	*Đại Từ, ngày 16 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 09 tháng năm 2026 trên địa bàn xã Đại Từ

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của HĐND xã Đại Từ về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Đại Từ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã Đại Từ về việc phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước xã Đại Từ năm 2026;

Căn cứ Công văn số 3073/STC- TH&QLNS ngày 05/4/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện công khai ngân sách cấp xã ;

Ủy ban nhân dân xã Đại Từ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2026 trên địa bàn xã Đại Từ, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách

(Có biểu số 54, 55, 56.1 và thuyết minh chi tiết kèm theo)

II. Hình thức công khai

Công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã; thông báo trên hệ thống truyền thanh xã và Cổng thông tin điện tử xã Đại Từ

III. Thời điểm công khai

Thời điểm công khai bắt đầu từ khi Thông báo này được ký.

Trên đây là thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách sách nhà nước 9 tháng trên địa bàn xã Đại Từ./

Nơi nhận:
- UBND xã Đại Từ;
- Các phòng, ban, đoàn thể xã
- Cổng thông tin điện tử xã Đại Từ;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Mai Hương

UBND XÃ ĐẠI TỪ **Mẫu biểu số 54**

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP 9 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 203/TB-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Đại Từ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		so sánh (%)	
			9 tháng	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**46.465**	**41.003**	**41.003**	**88,2%**	
I	Thu nội địa	46.465	41.003	41.003	88,2%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**236.254**	**239.764**	**239.764**	**101,5%**	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**37.438**	**29.068**	**29.068**	**77,6%**	
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	18.730	12.091	12.091	64,6%	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ %	18.708	16.977	16.977	90,7%	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**188.816**	**176.913**	**176.913**	**93,7%**	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	109.972	85.000	85.000	77,3%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	78.844	91.913	91.913	116,6%	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**					
IV	**Thu kết dư**					
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		29.733	29.733		
VI	**Thu viện trợ, tài trợ, huy động đóng góp**	**10.000**	**4.050**	**4.050**		
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**215.612**	**163.438**	**163.438**	**75,8%**	
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**215.612**	**163.438**	**163.438**	75,8%	
1	Chi đầu tư phát triển	9.650	32.918	32.918	341,1%	
2	Chi thường xuyên	202.560	130.520	130.520	64,4%	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	3.402	-	-	0,0%	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**					
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					

UBND XÃ ĐẠI TỪ **Mẫu biểu số 55**

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN 9 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 203/TB-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Đại Từ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước... Quý so (%)	
			9 tháng	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**56.465**	**41.003**	**41.003**	**72,6%**	
I	**Thu nội địa**	**46.465**	**36.953**	**36.953**	**79,5%**	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	35	4,50	5		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	8.400	3.274	3.274	39,0%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.345	2.592	2.592	110,53%	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	8.310	6.455	6.455	77,7%	
	Trđó: Lệ phí trước bạ	*7.935*	*6.115*	*6.115*	*77,1%*	
7	Các khoản thu về nhà, đất	26.375	24.191	24.191	91,7%	
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*					
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	50	112	112	223,6%	
-	*Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	25	19		0,0%	
-	*Thu tiền sử dụng đất*	26.300	24.061	24.061	91,5%	
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN*					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	-	0	-		
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	1.000	436	436	43,6%	
II	**Thu từ dầu thô**					
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**0**	**0,000**	**-**		
IV	**Thu viện trợ, tài trợ, huy động đóng góp**	**10.000**	**4.050**	**4.050**		
V	**Thu kết dư ngân sách**					
	Thu từ NS cấp dưới					
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**	**0**	**0,000**	**-**		
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**37.438**	**29.068**	**29.068**	**77,6%**	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP	18.708	16.977	16.977	90,7%	
2	Thuế GTGT (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	18.730	12.091	12.091	64,6%	

UBND XÃ ĐẠI TỪ **Mẫu biểu số 56.1**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN 9 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 203/TB-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Đại Từ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước...Quý so (%)	
			9 tháng	Lũy kế năm	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSĐP	**215.612**	**166.275**	**166.275**	**77,1%**	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**215.612**	**166.275**	**166.275**	**77,1%**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**8.885**	**32.918**	**32.918**	370,5%	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	8.885	32.918	32.918	370,5%	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	**Chi từ nguồn 10% trích từ thu cấp quyền sử dụng đất**	**765**				
III	**Chi thường xuyên**	**202.560**	**130.521**	**130.521**	**64,4%**	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	*101.248*	*60.604*	*60.604*	*59,9%*	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	*847*	*366*	*366,000*	*43,2%*	
IV	**Chi cho vay**					
V	**Chi viện trợ**					
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**					
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**3.402**			**0,0%**	
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**					
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**					
VI	**Chi trả ngân sách cấp trên**		**2.836**	**2.836**		
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP**	**0**	**0**	**0**		
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng xã Đại Từ năm 2026

(Kèm theo Thông báo số 203/TB-UBND ngày 16/10/ 2026 của UBND xã Đại Từ)

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND xã Đại Từ về việc điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan tình hình thực hiện ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đã đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Ngay từ đầu năm UBND xã đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế xã hội. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách. Tăng cường biện pháp quản lý thu ngân sách, công tác tuyên truyền, hỗ trợ cho đối tượng nộp thuế, minh bạch các chính sách thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; đẩy mạnh công tác quản lý, khai thác các nguồn thu.

Tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 41,003 tỷ đồng, đạt 88,2% dự toán được giao. Trong đó thu cân đối ngân sách thực hiện 36,953 tỷ đồng đạt 101% KH giao

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 3,274 tỷ đồng (đạt 39% dự toán giao).

+ Thuế thu nhập cá nhân: 2,592 triệu đồng (đạt 110,5% dự toán giao)

+ Lệ phí trước bạ: 6,115 tỷ đồng (đạt 77,1% dự toán giao)

+ Thu phí, lệ phí: 0,340 tỷ đồng (đạt 90,66% dự toán giao)

+ Các khoản thu về đất: 24,191 tỷ đồng (đạt 91,7% dự toán giao)

+ Thu khác ngân sách: 0,436 tỷ đồng (đạt 43,6% dự toán giao)

+ Thu các khoản tài trợ, viện trợ và các khoản đóng góp : 4,05 tỷ đồng

2. Về chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

UBND xã chủ động điều hành chi ngân sách theo quy định. Các khoản chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng chính sách, chế độ. Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời để chi trả các khoản theo chế độ cho cán bộ, công chức, chuyên trách, bán chuyên trách, cán bộ xóm thôn, tổ dân phố… chi trả các khoản phụ cấp, trợ cấp theo chế độ; chi các khoản từ nguồn bổ sung có mục

tiêu ngân sách cấp trên. Các khoản chi ngân sách nhà nước được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng chính sách, chế độ.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 163,438 tỷ đồng, bằng 75,8% dự toán giao, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 32,918 tỷ đồng bằng 30,3% dự toán giao

+ Chi thường xuyên: 130,52 triệu đồng bằng 18,7% dự toán giao